

Số: **93** /QĐ-TTTV-QLGCT

Hà Nội, ngày **08** tháng **8** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận lưu hành giống cây trồng

CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Quyết định số 1818/QĐBNNMT ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi một số điều có liên quan đến nhiệm vụ và tổ chức thanh tra tại các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên tại văn bản ngày 16/7/2025 về việc cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Giống cây trồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận lưu hành giống lúa nếp thơm Hưng Yên:

Mã số lưu hành: CNLH.2024.38;

Tổ chức đăng ký lưu hành: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên;

Phạm vi lưu hành: Vụ Đông Xuân, Hè thu các tỉnh Đông Nam Bộ;

Thời gian lưu hành: 10 năm kể từ ngày ký Quyết định;

Thông tin về giống được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến giống cây trồng được công nhận lưu hành nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các đơn vị thuộc Cục; tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục trưởng (để b/c);
- Trung tâm KKN Giống, SPCT QG;
- VP Cục (để đăng tải lên Website Cục);
- BPMC (trả kết quả cho đơn vị);
- Lưu: VT, QLGCT.(PVT)

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hương



Phụ lục
MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ GIỐNG LÚA NẾP THƠM HƯNG YÊN
(Kèm theo Quyết định số: **93** /QĐ-TTTV-QLGCT ngày **08** tháng 8 năm 2025
của Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

Tên tổ chức đăng ký công nhận lưu hành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hưng Yên.

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Lương Bằng, Phường Hiến Nam, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 02213863596; Email: sonnmt@hungyen.gov.vn

Tác giả: Nguyễn Văn Phóng, Đoàn Thị Chải, Nguyễn Văn Tráng, Phạm Huy Thái, Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Thị Tuyết và cộng sự.

Công bố các thông tin về giống cây trồng cụ thể như sau:

1. Tên giống cây trồng: Giống lúa nếp thơm Hưng Yên

2. Thông tin về giống lúa thuần nếp thơm Hưng Yên:

2.1. Đặc tính giống cây trồng:

a) Đặc tính của giống lúa thuần nếp thơm Hưng Yên qua kết quả khảo nghiệm diện hẹp và khảo nghiệm diện rộng tại một số tỉnh Đồng Nam Bộ:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính hoặc điểm	Mức độ biểu hiện
1. Sức sống của mạ (điểm)	1	Khỏe
2. Độ dài giai đoạn trổ (điểm)	1	Tập trung
3. Độ thuần đồng ruộng (điểm)	1	Cao
4. Độ thoát cỏ bông (điểm)	1	Thoát hoàn toàn
5. Độ cứng cây (điểm)	1	Cứng
6. Độ tàn lá (điểm)	1	Muộn
7. Thời gian sinh trưởng	ngày	Vụ Đông Xuân: 103-108 Vụ Hè thu: 100-105
8. Chiều cao cây	cm	105-115
9. Độ rụng hạt (điểm)	1	Khó rụng
10. Số bông hữu hiệu	Bông/khóm	7-8
11. Số hạt chắc trên bông	Hạt/bông	70-80
12. Tỷ lệ lép	%	10,8-21,2
13. Khối lượng 1000 hạt	gam	30-31
14. Năng suất	tạ/ha	Vụ Đông Xuân: 51,2-57,0 Vụ Hè thu: 54,2-60,2
15. Chất lượng gạo		
15.1. Chất lượng xay xát		
- Tỷ lệ gạo lật	%	80,05-80,2
- Tỷ lệ gạo xát	%	66,25-69,95
- Tỷ lệ gạo nguyên	%	56,10-59,15
- Chiều dài hạt gạo	mm	5,59-5,6
- Tỷ lệ dài/rộng hạt gạo		1,9-2,1
15.2. Chất lượng gạo		

- Độ bền gel		Mềm
- Nhiệt độ hóa hồ		Thấp
- Hàm lượng amylose	% CK	2,2
16. Chất lượng cơm		
- Mùi thơm	3,2-3,4	Có mùi thơm nhẹ, khá đặc trưng
- Độ mềm	4,8-5,0	Mềm - Rất mềm
- Vị ngon	4,2-4,4	Ngon

b) Đặc tính của giống lúa nếp thơm Hưng Yên qua kết quả khảo nghiệm kiểm soát:

- Bệnh đạo ôn: Nhiễm nặng (cấp bệnh 9/9) đối với nguồn nấm bệnh đạo ôn đại diện cho các tỉnh Đông Nam Bộ.

- Bệnh bạc lá: Nhiễm vừa (cấp bệnh 5/9) đối với nguồn bệnh bạc lá đại diện cho các tỉnh Đông Nam Bộ.

- Rầy nâu: Nhiễm (cấp hại 7/9) đối với nguồn rầy nâu đại diện cho các tỉnh Đông Nam Bộ.

2.2. Vật liệu nhân giống: Phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia.

2.3. Hướng dẫn bảo quản và sử dụng.

a) Hướng dẫn bảo quản:

Chất lượng tối thiểu của lô hạt giống khi đưa vào bảo quản:

- Độ ẩm < 12,5%;

- Các chỉ tiêu khác đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia.

Hạt giống sau khi chế biến được đóng bao xác rắn, lượng 40 kg/bao, bảo quản trong điều kiện khô ráo, thoáng mát.

b) Hướng dẫn sử dụng:

Thời vụ gieo trồng và vùng sản xuất: Thích hợp gieo cấy vụ Đông Xuân và Hè thu các tỉnh Đông Nam Bộ. /.